UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẢM BẢO GIAO THÔNG
ĐƯỜNG THỦY HẢI PHÒNG

Số:..14..TTr - HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày 12 tháng 4 năm 2018

TỜ TRÌNH
V/v Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Đảm bảo giao thông đường thủy Hải Phòng

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty CP Đảm bảo giao thông đường thủy Hải Phòng

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính Phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ ý kiến đóng góp của các quý vị cổ đông về nội dung sửa đổi, bổ dung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Đảm bảo giao thông đường thủy HP.

Ngày 06/06/2017 Chính Phủ ban hành Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 có hiệu lực chính thức ngày 01/8/2017 và ngày 22/9/2017 Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP. Theo đó, một số nội dung tại Điều lệ Công ty chưa phù hợp cần điều chỉnh theo đúng quy định hiện hành về quản trị đối với Công ty đại chúng. Hội đồng quản trị đã rà soát, xem xét và Dự thảo sửa đổi một số Điều khoản trong Điều lệ theo quy định của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của Công ty. Các nôi dung sửa đổi, bổ sụng chính đối với Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty được nêu cụ thể tại Phụ lục kèm theo tờ trình này.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và cho ý kiến để hoàn thiện và thông qua sửa đổi Điều lệ Công ty cổ phần Đảm bảo giao thông đường thủy Hải Phòng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0200149...
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẢM BẢO GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY HẢI PHÒNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Nguyễn Xuân Phát

PHỤ LỤC
DỰ THẢO SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU
ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẢM BẢO GIAO THÔNG ĐƯỜNG THỦY HP

STT	Điều lệ hiện hành	Điều lệ sửa đổi	Ghi chú
	PHẦN MỞ ĐẦU		
1.	Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về việc chuyển Doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần; Căn cứ Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần; Căn cứ Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11/07/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ; Căn cứ Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/09/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần; Căn cứ Thông tư 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ tài chính về hướng dẫn việc bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hoá của doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần; Căn cứ Quyết định 37/2014/QĐ-TTg ngày 18/06/2014 của Thủ tướng chính phủ về ban hành tiêu chí, danh mục phân loại doanh nghiệp nhà nước; Căn cứ Quyết định số 213/QĐ-UBND ngày 15/02/2012 của UBND thành phố Hải Phòng về việc thực hiện sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành phố Hải Phòng giai đoạn 2011 - 2015; Căn cứ Quyết định số 1113/QĐ-UBND ngày 02/6/2014 của UBND thành phố Hải Phòng phê duyệt Kế hoạch sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành phố Hải Phòng	Bãi Bỏ	Một số văn bản đã hết hiệu lực, một số văn bản không phù hợp sau khi công ty đã đi vào hoạt động chính thức theo mô hình công ty cổ phần

	giai đoạn 2014 -2015; Căn cứ Quyết định số 149/QĐ-UBND ngày 10/01/2014 của UBND thành phố Hải Phòng về việc tiến hành cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Đảm bảo Giao thông Đường thủy Hải Phòng; Căn cứ Quyết định số 2055/QĐ-UBND ngày 09/9/2015 của UBND thành phố Hải Phòng về việc phê duyệt phương án cổ phần hoá Công ty TNHH MTV Đảm bảo Giao thông Đường thủy Hải Phòng;		
	Chưa quy định	**Bổ sung các căn cứ sau:** Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng; Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 6 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;	Bổ sung văn bản điều chỉnh hoạt động của Công ty đại chúng và hướng dẫn về quản trị công ty, mẫu Điều lệ Công ty đại chúng
2.	**Điều 1. Giải thích thuật ngữ**		
	e) "Người quản lý công ty" là Chủ tịch công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Kế toán trưởng .và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh công ty ký kết giao dịch của công ty theo quy định tại Điều lệ công ty;	e) "Người điều hành doanh nghiệp" là Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị,Tổng giám đốc, Kế toán trưởng;	Sửa đổi phù hợp với Quy định tại Điểm e mục I.1 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 95/2017/TT-BTC
	i) "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp;	i) "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp và khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;	Quy định Luật Chứng khoán năm 2006
	k) "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;	k) "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 3 Điều lệ này;	Theo quy định tại Điều 3 Công ty hoạt động vô thời hạn. Do đó, không có việc gia hạn thời gian hoạt động. Điều chỉnh lại Link Điều
3.	**Điều 2. Tên và trụ sở của Công ty**		

	2. Địa chỉ trụ sở chính của Công ty: Số 225 đường Tân Hà, phường Lãm Hà, quận Kiến An, Thành phố Hải Phòng. - Điện thoại: 031.3877853; 031.3876428 - Fax: 031.3878388 - Website: gtdthp.com.vn	2. Địa chỉ trụ sở chính của Công ty: Số 225 đường Tân Hà, phường Lãm Hà, quận Kiến An, Thành phố Hải Phòng. - Điện thoại: 0225.3877853; 0225..3876428 - Fax: 0225.3878388 - Website: http://gtdthp.com.vn/	Điều chỉnh mã vùng điện thoại
4.	**Điều 7. Vốn điều lệ**		
	2. Công ty có thể tăng vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.	2. Công ty có thể thay đổi (tăng hoặc giảm) vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.	
	3. Trừ quy định tại khoản 6 Điều này, cácCác cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông, kể cả cổ phần do Nhà nước nắm giữ. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.	3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông, kể cả cổ phần do Nhà nước nắm giữ. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo từng loại cổ phần được quy định tại Điều 15, Điều 16 Điều lệ này.	Link Điều cho phù hợp
5.	**Điều 8. Chứng chỉ cổ phiếu**	**Điều 8. Chứng nhận cổ phiếu**	
	2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phiếu mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.	2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.	Khoản 1 Điều 120 Luật Doanh nghiệp
6.	**Điều 11. Chuyển nhượng cổ phần**		
	1. Cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 119Luật doanh nghiệp. Cổ phiếu niêm yết, trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	1. Tất cả các cổ phần của Công ty được tự do chuyển nhượng trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	Link lại Điều khớp với quy định tại Điều lệ Công ty

	3. Việc chuyển nhượng cổ phần được mua ưu đãi thuộc sở hữu người lao động Công ty theo thời gian cam kết làm việc lâu dài tại Công ty được thực hiện theo quy định tại Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần.	3. Việc chuyển nhượng cổ phần được mua ưu đãi thuộc sở hữu người lao động Công ty theo thời gian cam kết làm việc lâu dài tại Công ty được thực hiện theo quy định tại Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần. Trường hợp công ty cổ phần thực hiện tái cơ cấu dẫn tới người lao động phải chấm dứt hợp đồng lao động, thôi việc, mất việc theo quy định của Bộ Luật Lao động trước thời hạn đã cam kết thì số cổ phần đã được mua thêm sẽ được chuyển đổi thành cổ phần phổ thông. Trường hợp người lao động có nhu cầu bán lại cho doanh nghiệp số cổ phần này thì công ty cổ phần có trách nhiệm mua lại với giá sát với giá giao dịch trên thị trường.	Bổ sung quy định theo Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP
7.	**Điều 15. Quyền của cổ đông**		
	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ 10%tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu (06) tháng trở lên có các quyền sau:	Điều chỉnh theo quy định tại Khoản 2 Điều 114 Luật Doanh nghiệp
	Không quy định	Bổ sung: c) Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.	Bổ sung theo Điểm c Khoản 3 Điều 12 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 95/2017/TT-BTC
8.	**Điều 16. Nghĩa vụ của cổ đông phổ thông**		
	Chưa quy định	Bổ sung khoản 2: 2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau: a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp; b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp; c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác; d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.	Bổ sung theo quy định Khoản 2 Điều 140 Luật Doanh nghiệp 2014

	Chưa quy định	Bổ sung khoản 3: 3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.	Bổ sung theo quy định Khoản 3, 5,6 Điều 13 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 95/2017/TT-BTC
	Chưa quy định	Bổ sung khoản 5: 5. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.	
	Chưa quy định	Bổ sung khoản 7: 7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây: a. Vi phạm pháp luật; b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác; c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.	
9.	**Điều 17. Đại hội đồng cổ đông**		
	3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: b) Bảng cân đối kế toán năm, các báo cáo sáu (06) tháng hoặc quý hoặc báo cáo kiểm toán của năm tài chính phản ánh vốn Điều lệ đã bị mất tới 20%. c) Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này	3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau: b) Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn Điều lệ đã bị mất tới 20%. c) Khi số thành viên của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát ít hơn số thành viên mà luật pháp quy định hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này.	Sửa đổi, bổ sung theo quy định Khoản 3 Điều 14 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 95/2017/TT-BTC

	4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều này; Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập cuộc họp nêu trên thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty. b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp; Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.	4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại Điểm c Khoản 3 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại Điểm d và Điểm e Khoản 3 Điều này; Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập cuộc họp nêu trên thì Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh đối với Công ty. b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp; Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông như quy định thì Trưởng Ban kiểm soát phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại phát sinh cho Công ty.	Sửa đổi, bổ sung theo quy định Khoản 4 Điều 14 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 95/2017/TT-BTC và Khoản 4, 5, 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp 2014
10.	**Điều 18. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**		

	2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau: c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.	2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau: c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty đã được kiểm toán; đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điệu lệ Công ty; e) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm; g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại; h) Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty; i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty; k) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;	Sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 15 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 95/2017/TT-BTC
	3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây: a) Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 1 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;	3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây: a) Thông qua các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;	Link lại Điều khoản
11.	**Điều 20. Thay đổi các quyền**		
	1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 51% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng	1. Việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham	Sửa đổi theo quy định Khoản 1 Điều 17 Điều lệ mẫu ban hành

	thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.	dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nói trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.	kèm theo Thông tư 95/2017/TT-BTC
12.	**Điều 21. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**		
	2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: a) Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;	2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: a) Chuẩn bị danh sách các cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại đại hội chậm nhất ba mươi (30) ngày trước ngày bắt đầu tiến hành Đại hội đồng cổ đông và không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông; chương trình họp, và các tài liệu theo quy định phù hợp với luật pháp và các quy định của Công ty;	Bổ sung theo quy định Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2014
	3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (trường hợp công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông,	3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán (trường hợp công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch), trên trang thông tin điện tử (website) của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi ít nhất mười	Bổ sung theo Khoản 3 Điều 139 Luật DN năm 2014

	(tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư)¬. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.	(10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư) -. Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm: a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; c. Phiếu biểu quyết; d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp; đ. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp..	
	5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều 18 trong các trường hợp sau:	5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 Điều này trong các trường hợp sau:	Link lại Điều cho phù hợp
	6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều 18 vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều này. Kiến nghị sẽ được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.	6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại Khoản 5 Điều này. Kiến nghị sẽ được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.	
	8. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện 100% số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc tham dự thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp việc triệu tập Đại hội đồng cổ đông không theo đúng trình tự và thủ tục hoặc nội dung biểu quyết không có trong chương trình.	8. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định	Khoản 2 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2014

13.	**Điều 22. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**		
	3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.	3. Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất..	Khoản 3 Điều 141 Luật Doanh nghiệp 2014
14.	**Điều 24. Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và điều kiện để nghị quyết được thông qua.**		
	1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 24 Điều lệ, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận: a) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm; b) Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài dài của Công ty; c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.	1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông có mặt trự tiếp hoặc thông qua đại diện ủy quyền dự họp chấp thuận: a) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm; b) Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài dài của Công ty; c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.	Khoản 2 Điều 144 Luật Doanh nghiệp 2014
15.	**Điều 25. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**		
	Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:	Đại hội đồng cổ đông có thể thông qua tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của mình theo thể thức lấy ý kiến bằng văn bản. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:	Bổ sung toàn bộ vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ đều có thể lấy ý kiến bằng văn bản để Công ty có thể linh hoạt trong việc họp ĐHĐCĐ

	2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.	2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo nghị quyết và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.	Sửa do sai xót
	4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân của người đại diện theo uỷ quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ.	4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau: a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu; b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.	Bổ sung theo Khoản 4 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2014
	Điểm e khoản 5: e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty và của người giám sát kiểm phiếu. Các thành viên Hội đồng quản trị, và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.	Sửa đổi điểm e khoản 5: e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và của người giám sát kiểm phiếu. Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.	Khoản 5 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2014

16.	**Điều 26. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**		
	2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. 3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc cuộc họp; việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty (nếu có). Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.	2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản. 3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp. 4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản. 5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.	Quy định Công bố thông tin đối với Công ty đại chúng theo Thông tư 155/2015/TT-BTC
17.	**Điều 27. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**		
	1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.	1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 8 Điều 21 Điều lệ này.	
	2. Trình tự, thủ tục ra quyết định và nNội dung quyết địnhnghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.	2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Công ty.	
18.	**Điều 28. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**		
	6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể kiêm nhiệm các chức vụ điều hành, quản lý trong Công ty theo quy định.	6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể kiêm nhiệm các chức vụ điều hành, quản lý trong Công ty theo quy định. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.	Bổ sung đoạn đầu Khoản 2 Điều 26 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 95/2017/TT-BTC

		Khoản 7: Thêm điểm b): b) Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Khoản 5 Điều này;	
19.	**Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị**		
	Chưa quy định	Bổ sung Khoản 4: 4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.	Khoản 4 Điều 29 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 95/2017/TT-BTC
20.	**Điều 31. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị**		
	8. Cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp.	8. Cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.) tổng số thành viên trở lên dự họp.	Khoản 8 Điều 30 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 95/2017/TT-BTC
	Khoản 9:		
	Chưa quy định	Bổ sung Điểm a khoản 9 9. Biểu quyết. a) Trừ quy định tại điểm b khoản này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;	Khoản 3 Điều 149 Luật DN 2014
	c) Theo quy định tại điểm a d Khoản 9 Điều này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ toạ cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ toạ liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;	c) Theo quy định tại điểm d Khoản này, khi có vấn đề phát sinh trong một cuộc họp của Hội đồng quản trị liên quan đến lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị hoặc liên quan đến quyền biểu quyết một thành viên mà những vấn đề đó không được giải quyết bằng việc tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị có liên quan, những vấn đề phát sinh đó được chuyển tới cho chủ toạ cuộc họp quyết định. Phán quyết của chủ toạ liên quan đến vấn đề này có giá trị là quyết định cuối cùng trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;	

		Bổ sung khoản d và đ: d) Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 41 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó; đ) Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.	Điểm d, e Khoản 11 Điều 30 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 95/2017/TT-BTC
	11. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức nghị sự giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:	11. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:	
21.	**Điều 33. Cán bộ quản lý**	**Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý**	
	2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.	2. Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám đốc.	Điều chỉnh theo khái niệm tại phần Định nghĩa Điều lệ
22.	**Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc**		
	1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng hoặc thuê một người khác làm Tổng Giám đốc. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc tái bổ nhiệm được thực hiện theo quy định của pháp luật	1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc thuê một người khác làm Tổng Giám đốc. , ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá 05 năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc tái bổ nhiệm được thực hiện theo quy định của pháp luật. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động.	Khoản 1,2 Điều 35 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 95/2017/TT-BTC
23.	**Điều 36. Ban kiểm soát**		

	Chưa quy định	Khoản 5.Bổ sung điểm d, đ d) Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty. đ) Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó. e) Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.	Điểm a,b Khoản 2 Điều 37 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 95/2017/TT-BTC
		Sửa điểm d) -> f)	
	đ) Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.	Bỏ	
24.	**Điều 37. Quyền và nhiệm vụ Ban kiểm soát**		
	1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.	1. Ban kiểm soát thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty.	
	Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của mọi thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cán bộ quản lý		
	4. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lýhay người có liên quan đến họ không được phép mua hay bán hoặc giao dịch theo bất cứ hình thức nào các cổ phiếu của Công ty vào thời điểm họ có được những thông tin chắc chắn sẽ gây ảnh hưởng đến giá của những cổ phiếu đó và các cổ đông khác lại không biết những thông tin này.	4. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây: a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;	Khoản 5 Điều 40 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 95/2017/TT-BTC

		b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này; c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.	
25.	**Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**		
	Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý vi phạm trách nhiệm cẩn trọng, trung thực, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn, gây ảnh hưởng đến lợi ích của công ty sẽ phải chịu trách nhiệm bồi thường những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra. Căn cứ vào các hành vi vi phạm, Hội đồng quản trị sẽ đánh giá và quyết định mức độ bồi thường thiệt hại.	1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.	Điều 41 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 95/2017/TT-BTC
		Bổ sung khoản 2, 3, 4: 2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác, nhân viên	

		hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình. 3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau: a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty; b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình. 4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.	
26.	**Điều 55. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý**		
	2. Bản tóm tắt nội dung báo cáo tài chính hàng năm phải được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.	Bãi bỏ khoản 2	

		Bổ sung khoản 2, 3,. 4: 2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính. 3. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên) phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty. 4.. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.	Điều 48 Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 95/2017/TT-BTC
27.	**Điều 56.Công bố thông tin và công bố công chúng** Công ty thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo các quy định của pháp luật. Các cổ đông của công ty có thể yêu cầu cung cấp các thông tin liên quan đến công ty tại nơi lưu trữ hồ sơ tài liệu của công ty.	**Điều 56. Báo cáo thường niên** Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.	**Điều 49** Điều lệ mẫu ban hành kèm theo TT 95/2017/TT-BTC
28.	**Điều 62. Gia hạn hoạt động** 1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị. 2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông thông qua.	Bãi bỏ	
29.	**Điều 63. Thanh lý**	**Điều 62. Thanh lý**	
30.	**Điều 64. Giải quyết tranh chấp nội bộ**	**Điều 63. Giải quyết tranh chấp nội bộ**	

31.	1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa: a) Cổ đông với Công ty; b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành hay cán bộ quản lý cao cấp,	1. Trường hợp phát sinh tranh chấp hay khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty hay tới quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Điều lệ công ty, Luật Doanh nghiệp, các luật khác hoặc các quy định hành chính quy định giữa: a) Cổ đông với Công ty; b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc điều hành hay cán bộ quản lý cao cấp	
32.	**Điều 65. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ**	**Điều 64. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ**	
33.	**Điều 66. Ngày hiệu lực**	**Điều 65. Ngày hiệu lực**	
34.	1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 66 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đảm bảo giao thông đường thủy Hải Phòng nhất trí thông qua ngày 01 tháng 12 năm 2015 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 65 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Đảm bảo giao thông đường thủy Hải Phòng nhất trí thông qua ngày 27 tháng 04 năm 2018 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	